

Số: 07 /CBTT-VLXD

Biên Hòa, ngày 4 tháng 4 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa.
- Địa chỉ: số K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917
- Giấy đăng ký doanh nghiệp: Số 3600275107, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2005, thay đổi lần thứ 12 ngày 2/8/2021, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp.
- Mã chứng khoán: VLB.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Xuân Đạo - Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Huỳnh Kim Vũ - Giám đốc.
- Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24 giờ Theo yêu cầu Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa đã nhận được Thông báo số 14/TB-CTDON.QLHKDCN&TK và số 15/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30/3/2022 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với nội dung: Cục thuế đề nghị Công ty nộp bổ sung số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của mỏ đá Soklu 2 và mỏ đá Soklu 5 vào Ngân sách nhà nước là 27.619.226.956 đồng (theo thông báo đính kèm).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, trong mục "QUAN HỆ CỔ ĐÔNG" vào ngày 4/4/2022.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Người được UQ CBTT;
- Lưu: VT, TK.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Huỳnh Xuân Đạo

Số: 14 /TB-CTDON.QLHKDCN&TK

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2022



THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

- Thông báo một lần Thông báo nhiều lần Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Khoáng sản;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/07/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tính từ thời điểm năm 2014 trở đi mỏ đá xây dựng Soklu 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa.

Cục thuế tỉnh Đồng Nai thông báo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

2. Mã số thuế: 3600275107

3. Địa chỉ: Số K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Số điện thoại:; Email:

5. Tên đại lý thuế (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC KHOÁNG SẢN

1. Tên khu vực khoáng sản:

2. Địa chỉ khu vực khoáng sản: Mỏ đá xây dựng Soklu 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai,

3. Trữ lượng khoáng sản được cấp quyền khai thác:

4. Thời gian được cấp quyền khai thác: từ năm 2014 đến năm 2022

III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Số tiền phải nộp bổ sung từ năm 2014 đến năm 2021 là: 15.626.739.278 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, sáu trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm bảy mươi tám đồng).

2. Thời hạn nộp tiền: 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

III. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách Nhà nước):

1. Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

2. Mã số thuế: 3600275107

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai. TK 71111054274.

4. Tên cơ quan quản lý thu: Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Mã cơ quan quản lý thu: 1054274

5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục)	Mã Tiểu mục
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1252

7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Cục thuế tỉnh Đồng Nai (Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác) theo số điện thoại: 0251.3843.004; địa chỉ: Cục thuế tỉnh Đồng Nai – Số 1888/1, đường Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 4, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai để xem xét, giải quyết cụ thể.

Cục thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng QLN, Phòng KK&KTT (phối hợp);
- Lưu: VT, QLHKDCNTK (Vy, 08b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Toàn Thắng

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /TB-CTDON.QLHKDCN&TK

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2022

CÔNG VĂN BẢN

GA_Ngày 04/4/2022

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Thông báo một lần Thông báo nhiều lần Thông báo điều chỉnh, bổ sung
Căn cứ Luật Khoáng sản;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/07/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tính từ thời điểm năm 2014 trở đi mỏ đá xây dựng Soklu 5, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu Xây dựng Biên Hòa.

Cục thuế tỉnh Đồng Nai thông báo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

2. Mã số thuế: 3600275107

3. Địa chỉ: Số K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Số điện thoại:; Email:

5. Tên đại lý thuế (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC KHOÁNG SẢN

1. Tên khu vực khoáng sản:

2. Địa chỉ khu vực khoáng sản: Mỏ đá xây dựng Soklu 5, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai,

3. Trữ lượng khoáng sản được cấp quyền khai thác:

4. Thời gian được cấp quyền khai thác: từ năm 2014 đến năm 2022



III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Số tiền phải nộp là: 11.992.487.678 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng), trong đó:

- Số tiền nộp bổ sung từ năm 2014 đến năm 2021 là: 11.499.478.774 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi bốn đồng).

- Số tiền phải nộp năm 2022 là: 493.008.904 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi ba triệu, không trăm linh tám nghìn, chín trăm linh bốn đồng).

2. Thời hạn nộp tiền:

a) Đối với số tiền phải nộp bổ sung từ năm 2014 đến năm 2021 là: 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

b) Đối với số tiền phải nộp năm 2022 được chia làm 2 kỳ:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 05 năm 2022.

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm 2022.

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần trong năm thì thời hạn nộp chậm nhất là 31 tháng 05 năm 2022.

III. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách Nhà nước):

1. Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

2. Mã số thuế: 3600275107

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai. TK 71111054274.

4. Tên cơ quan quản lý thu: Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Mã cơ quan quản lý thu: 1054274

5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục)	Mã Tiểu mục
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1252

7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Cục thuế tỉnh Đồng Nai (Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác) theo số điện thoại: 0251.3843.004; địa chỉ: Cục thuế tỉnh Đồng Nai – Số 1888/1, đường

Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 4, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai để xem xét, giải quyết cụ thể.

Cục thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu Xây dựng Biên Hòa được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng QLN, Phòng KK&KTT (phối hợp);
- Lưu:VT,QLHKDCNTK (Vy, 08b).



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Toàn Thắng

